

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC QUẢN LÝ CẠNH TRANH
BAN XỬ LÝ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ, CHỐNG TRỢ CẤP VÀ TỰ VỆ

- BẢN LƯU HÀNH HẠN CHẾ**
 BẢN LƯU HÀNH CÔNG KHAI

(điền vào ô thích hợp)

BẢN CÂU HỎI ĐIỀU TRA TỰ VỆ
DÀNH CHO CÁC NHÀ XUẤT KHẨU

HÀNG HOÁ THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA: kính nôi, mã số HS 7005 29 90 00 và 7005 21 90 00

CƠ SỞ PHÁP LÝ: Pháp lệnh số 42/2002/PL-UBTVQH10 ngày 25 tháng 5 năm 2002 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam;
Nghị định số 150/2003/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh về tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam.

CĂN CỨ: Quyết định tiến hành điều tra số 3329/QĐ-BCT ngày 01/7/2009

THỜI HẠN NỘP BẢN TRẢ LỜI: Xem mục 8 của Thông báo tiến hành điều tra kèm Quyết định số 3329/QĐ-BCT

CÁN BỘ PHỤ TRÁCH:

Họ và tên: Phạm Châu Giang
Điện thoại liên hệ: 844 38262551
Email: GiangPC@moit.gov.vn

ĐỊA CHỈ: CỤC QUẢN LÝ CẠNH TRANH, BỘ CÔNG THƯƠNG
SỐ 25 NGŨ QUYỀN, HOÀN KIẾM, HÀ NỘI
VIỆT NAM
FAX: (+84-4) 2220 5003

CHÚ Ý: BẢN CÂU HỎI NÀY CẦN ĐƯỢC TRẢ LỜI THÀNH HAI PHIÊN BẢN, MỘT PHIÊN BẢN LƯU HÀNH HẠN CHẾ VÀ MỘT PHIÊN BẢN LƯU HÀNH CÔNG KHAI¹

¹ Lưu ý: những thông tin mật được thể hiện bởi thuật ngữ “lưu hành hạn chế” theo quy định của pháp luật Việt Nam. Chỉ có những tài liệu nào có ghi rõ “lưu hành hạn chế” mới được coi là tài liệu mật theo quy định tại Điều 9 Nghị định 150/2003/NĐ-CP ngày 08/12/2003. Do vậy, bất kỳ nội dung nào mang thông tin mật phải được ghi rõ “lưu hành hạn chế”.

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
MỤC A - HƯỚNG DẪN CHUNG ĐỂ HOÀN THÀNH BẢN CÂU HỎI	3
MỤC B - HÀNG HÓA THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA	6
MỤC C - THÔNG TIN CHUNG	7
MỤC D - THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA.....	11
MỤC E - XÁC NHẬN	15

MỤC A - HƯỚNG DẪN CHUNG ĐỂ HOÀN THÀNH BẢN CÂU HỎI

Bản câu hỏi điều tra này dành cho các nhà xuất khẩu hàng hóa vào Việt Nam.

Cục Quản lý cạnh tranh (sau đây gọi là Cục QLCT) tiến hành điều tra dựa trên đơn khiếu nại của ngành sản xuất trong nước cho rằng nhập khẩu HÀNG HÓA đã và đang gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước.

Cục QLCT có quyền yêu cầu thêm các bằng chứng hoặc thông tin vào bất cứ thời điểm nào trong quá trình điều tra. Điều quan trọng là những người chịu trách nhiệm trả lời bản câu hỏi này phải cung cấp các nguồn tài liệu mà họ đã sử dụng để trả lời bản câu hỏi.

Các câu trả lời phải chính xác và đầy đủ chi tiết.

Để biết thêm thông tin đề nghị liên hệ với Cục QLCT theo địa chỉ được nêu trong bản câu hỏi này.

Đề nghị đọc kỹ những điều dưới đây trước khi điền vào bản câu hỏi điều tra.

Những chi tiết được yêu cầu trong bản câu hỏi điều tra này sẽ cung cấp cho Cục QLCT những thông tin cần thiết để tiến hành điều tra. Do vậy tất cả các câu hỏi phải được trả lời theo mẫu yêu cầu và trong thời hạn đã được quy định. Trong quá trình điều tra tiếp theo, Quý công ty có trách nhiệm hợp tác toàn diện với Cục QLCT.

Cục QLCT sẽ tạo điều kiện để tất cả các bên liên quan có cơ hội tiếp cận với các thông tin không mật liên quan tới việc bảo vệ quyền lợi của họ kể cả các thông tin được Cục QLCT sử dụng trong quá trình điều tra.

Các thông tin thương mại có tính chất mật (những thông tin mà nếu bị tiết lộ chúng sẽ tạo lợi thế cho đối thủ cạnh tranh) hoặc những thông tin được cung cấp với yêu cầu được bảo mật sẽ được Cục QLCT coi là thông tin mật nếu lý do bảo mật là hợp lý.

Các bên yêu cầu bảo mật thông tin do mình cung cấp cần phải:

- (a) Xác định rõ thông tin cần được bảo mật,
- (b) Nêu lý do yêu cầu bảo mật,
- (c) Cung cấp bản lưu hành công khai hoặc bản tóm tắt để lưu hành công khai của các thông tin được yêu cầu bảo mật. Nếu bên cung cấp thông tin cho rằng thông tin đó không thể tóm tắt được thì phải có văn bản giải thích lý do tại sao. Phần trả lời trong bản lưu hành công khai phải thống nhất với phần trả lời trong bản lưu hành hạn chế, trong đó các thông tin được yêu cầu bảo mật đã được loại bỏ hoặc đã được tóm tắt lại.

Không được để trống bất cứ câu hỏi hay phần nào. Nếu câu trả lời nào là “không” hoặc “không áp dụng” thì công ty phải giải thích rõ điều đó. Để bảo vệ quyền lợi của chính Quý công ty, đề nghị trả lời chính xác, đầy đủ và gửi kèm tất cả các tài liệu chứng minh cần thiết.

Phần trả lời của công ty cần được chứng minh bằng các chứng cứ như hóa đơn thương mại, bảng chi phí, v.v... Công ty không cần gửi những chứng cứ này cùng với bản trả lời trừ khi được yêu cầu, nhưng phải sẵn sàng xuất trình khi được yêu cầu vào bất kỳ thời điểm nào của quá trình điều tra.

Điều cần lưu ý khi cung cấp các tệp tin (file) điện tử:

Tất cả các bảng dữ liệu phải được lập dưới dạng bảng MS Excel, tốt nhất được gửi bằng đĩa CD hoặc ổ ghi dữ liệu USB. Phải cung cấp đầy đủ các thông tin về định dạng để đảm bảo việc khai thác dữ liệu một cách có hiệu quả. Tất cả các bảng Excel phải được đặt tên phù hợp với tiêu đề tương ứng trong bản câu hỏi điều tra.

Phần trả lời bản câu hỏi phải được điền trên cả bản in (hardcopy) và bản điện tử (softcopy). Bản in phải được gửi đến Cục QLCT trước khi hết hạn theo địa chỉ sau:

CỤC QUẢN LÝ CẠNH TRANH - BỘ CÔNG THƯƠNG

Số 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84 4) 2220 5002

Fax: (84 4) 2220 5003

Email: giangPC@moit.gov.vn

Bản điện tử phải được gửi đến địa chỉ email của Cục QLCT. Tiêu đề của thư phải được ghi rõ là “**Trả lời bản điều tra tự vệ số 09-KN-TVE-01**”. Trong thư phải nêu rõ tên, địa chỉ của công ty; tên, chức vụ và điện thoại liên hệ của người đại diện trả lời bản câu hỏi này.

Bản in phải gửi kèm với bản điện tử. Cả hai bản phải có cùng nội dung. Trong trường hợp không đủ chỗ khi trả lời trên giấy hoặc công ty cho rằng mình không thể trả lời được, hãy liên hệ với một trong các cán bộ phụ trách vụ việc.

Lưu ý rằng các thông tin mà công ty cho là mật có thể được tóm tắt như sau:

Ví dụ về thông tin mật:

2004	2005	2006
20.000 VND	30.000 VND	40.000 VND

Bản tóm tắt để lưu hành công khai có thể như sau:

2004	2005	2006
= 100	150	200

Lưu ý rằng nếu công ty nộp thêm bất kỳ tài liệu nào, công ty cần phải nộp cả bản tóm tắt để lưu hành công khai.

Thời hạn:

Bản trả lời câu hỏi của công ty cùng với các tài liệu chứng minh phải được gửi tới Cục QLCT trong vòng 40 ngày kể từ ngày quyết định tiến hành điều tra, hoặc sớm hơn nếu có thể.

Ngôn ngữ:

Ngôn ngữ trả lời bản câu hỏi điều tra này là Tiếng Việt.

MỤC B - HÀNG HÓA THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA

HÀNG HÓA THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA

Hàng hóa thuộc đối tượng điều tra là kính nổi có xuất xứ từ nhiều nước, hiện tại được phân loại theo mã số thuế HS 7005 21 90 00 và 7005 29 90 00.

SO SÁNH

Hãy so sánh hàng hóa thuộc đối tượng điều tra do công ty xuất khẩu từ các nước ngoài Việt Nam với hàng hóa được sản xuất và bán ở Việt Nam. Xác định bất kỳ sự khác biệt nào về đặc tính vật lý và/hoặc mục đích sử dụng cuối cùng của hàng hóa được nhập khẩu và hàng hóa được sản xuất và bán ở Việt Nam.

MỤC C - THÔNG TIN CHUNG

C.1. Thông tin chung

Tên công ty:

Loại hình công ty:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Người liên hệ (tên và chức vụ trong công ty):

C.2. Chủ sở hữu hay những cổ đông chính

Tổng số vốn cổ đông:

Lập danh sách các cổ đông chính của công ty (bao gồm phần vốn góp của họ).

Vui lòng ghi rõ nếu các cổ đông tham gia vào việc sản xuất và/hoặc bán hàng hóa thuộc đối tượng điều tra.

C.3. Cơ cấu tổ chức của công ty

Phác thảo cơ cấu tổ chức chính của công ty và các đơn vị trực thuộc/chi nhánh.

C.4. Địa điểm lưu giữ tài liệu

Cung cấp biểu đồ phác thảo cơ cấu tổ chức của công ty và các công ty liên kết.

C.5. Loại hàng hóa

Lập danh sách tất cả các hàng hóa công ty sản xuất theo bảng dưới đây trong năm 2008. Chỉ rõ sự khác biệt giữa các “hàng hóa thuộc đối tượng điều tra” khác nhau như đã trình bày ở Mục B.

HÀNG HÓA	Sản lượng sản xuất (m2QTC)	Tỷ lệ % trên tổng sản lượng
Hàng hóa thuộc đối tượng điều tra số		
Hàng hóa thuộc đối tượng điều tra số		
.....		
.....		
Các hàng hóa khác		
Tổng số hàng hóa		

Gửi kèm bản mô tả tính chất kỹ thuật, nếu có, cùng với sách hướng dẫn bán hàng và các chỉ dẫn kỹ thuật cụ thể đối với từng hàng hóa thuộc đối tượng điều tra được công ty xuất khẩu vào thị trường Việt Nam.

C.6. Sổ sách được kiểm toán

Gửi kèm theo các sổ sách kế toán đã được kiểm toán (bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh) trong 03 năm tài chính gần nhất của công ty.

C.7. Tổng khối lượng hàng bán

Hãy điền vào bảng dưới đây:

	2005	2006	2007	2008	Quý I 2009
TỔNG KHỐI LƯỢNG HÀNG BÁN CỦA CÔNG TY					

Thị trường nội địa					
Việt Nam					
Các nước thứ ba khác					
TỔNG KHỐI LƯỢNG HÀNG BÁN CỦA TẤT CẢ CÁC HÀNG HOÁ THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA					
Thị trường nội địa					
Việt Nam					
Các nước thứ ba khác					

C.8. Tổng doanh thu bán hàng (giá trị thuần không bao gồm thuế, sau khi đã trừ đi tất cả các khoản khấu trừ)

Hãy điền vào bảng dưới đây:

	2005	2006	2007	2008	Quý I 2009
TỔNG DOANH THU					
Thị trường nội địa					
Việt Nam					
Các nước thứ ba khác					
TỔNG DOANH THU CỦA TẤT CẢ CÁC HÀNG HOÁ THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA					
Thị trường nội địa					
Việt Nam					
Các nước thứ ba khác					

C.9. Lợi nhuận của công ty (%)

	2005	2006	2007	2008	Quý I
--	------	------	------	------	-------

					2009
Tổng các hoạt động					
Thị trường nội địa					
Việt Nam					
Các thị trường khác					

MỤC D - THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA

D.1. Sản lượng và công suất

Giá trị	2004	2005	2006	2007	2008	Quý I 2009
Sản lượng (m2QTC)						
Công suất (m2QTC)						
Công suất sử dụng (%)						

Sản lượng bao gồm cả sản phẩm do công ty bán ra và sản phẩm được sử dụng nội bộ để phục vụ cho công đoạn xử lý tiếp theo (sử dụng nội bộ).

Công suất chỉ mức sản xuất lớn nhất có thể. Mô tả hệ thống ca/kíp làm việc của công ty và phương pháp để tính toán công suất thiết kế.

Trong trường hợp công ty sử dụng cùng những thiết bị máy móc sản xuất hàng hóa thuộc đối tượng điều tra để sản xuất những hàng hóa khác, vui lòng lập danh sách các hàng hóa đó và giải thích cơ sở của việc phân bổ tổng công suất sản xuất của công ty.

D.2. Tổng khối lượng hàng bán, sử dụng nội bộ và biến động hàng tồn kho (m2QTC)

	2004	2005	2006	2007	2008	Quý I 2009
Tổng khối lượng hàng bán						
Sử dụng nội bộ						
Biến động hàng tồn kho						

D.3. Các thị trường bán hàng

Báo cáo về tổng khối lượng hàng bán, doanh thu bán hàng và giá bán trung bình của hàng hóa thuộc đối tượng điều tra theo bảng dưới đây:

Khối lượng hàng bán cần được báo cáo theo đơn vị m2QTC.

Doanh thu bán hàng và giá bán trung bình cần được báo cáo theo giá trị ròng, xuất xưởng, miễn thuế sau khi đã được giảm giá và khấu trừ.

	2004	2005	2006	2007	2008	Quý I 2009
Bán hàng tại thị trường nội địa						
Khối lượng						
Giá trị						
Đơn giá						
Bán hàng tại Việt Nam						
Khối lượng						
Giá trị						
Đơn giá						
Bán hàng tại các thị trường khác (vui lòng chỉ rõ)						
Khối lượng						
Giá trị						
Đơn giá						

D.4. Tiêu thụ tại thị trường nội địa

Dự đoán những biến động về mức tiêu thụ hàng hóa thuộc đối tượng điều tra tại thị trường nội địa. Vui lòng hỗ trợ các thông tin được cung cấp (hiểu biết thực tế hay “dự đoán tốt nhất” dựa trên kinh nghiệm) trên các thị trường bằng việc cung cấp các tài liệu phù hợp.

	2004	2005	2006	2007	2008	Quý I 2009
Tiêu thụ						

D.5. Công suất và sản lượng sản xuất toàn cầu

Bình luận về tình hình hiện nay và những biến động có thể dự đoán được cho 03 năm tiếp theo về công suất và mức sản lượng sản xuất hàng hóa thuộc đối tượng điều tra tại thị trường nội địa, tại Việt Nam và trên toàn cầu. Vui lòng hỗ trợ các thông tin được cung cấp (hiểu biết tốt nhất hay “dự đoán tốt nhất” dựa trên kinh nghiệm) trên các thị trường bằng việc cung cấp các tài liệu phù hợp.

D.6. Các kế hoạch tương lai về sản lượng và mức công suất

Bình luận các kế hoạch về sản lượng và công suất sản xuất hàng hóa thuộc đối tượng điều tra trong tương lai trong các trường hợp sau:

- a) Việt Nam áp dụng biện pháp tự vệ
- b) Việt Nam **không** áp dụng biện pháp tự vệ

D.7. Các kế hoạch bán hàng trong tương lai

Bình luận về các dự báo bán hàng hóa thuộc đối tượng điều tra trong các trường hợp sau:

- a) Việt Nam áp dụng biện pháp tự vệ
- b) Việt Nam **không** áp dụng biện pháp tự vệ

D.8. Các yếu tố khác

Bình luận các yếu tố tiềm năng, nếu có, và sự phát triển của các yếu tố này. Giải thích tác động của những yếu tố này tới thị trường từng sản phẩm.

Phân tích có thể bao gồm quan điểm của công ty về tác động của những nhân tố này đối với:

- Tình hình toàn cảnh của thị trường thế giới về hàng hóa thuộc đối tượng điều tra và triển vọng xuất khẩu sang các nước thứ ba;
- Tình hình của thị trường Việt Nam với những biến động có thể dự đoán được về sức tiêu thụ hàng hóa thuộc đối tượng điều tra tại Việt Nam;

- Tính cạnh tranh của các nhà sản xuất Việt Nam cũng như các đối thủ cạnh tranh khác trên thị trường thế giới.

Danh sách này là chưa đầy đủ. Hãy bổ sung thêm bất cứ thông tin nào nếu cần thiết.

MỤC E - XÁC NHẬN

Người ký tên dưới đây xin xác nhận những thông tin trong bản trả lời này là đầy đủ và chính xác theo hiểu biết tốt nhất của mình và hiểu rằng những thông tin này có thể sẽ được Cục QLCT kiểm tra và xác minh lại.

Ngày

Chữ ký của người có thẩm quyền

Tên, chức danh của người có thẩm quyền